

Số: /BC-UBND

Liên Mạc, ngày.....tháng 10 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính  
tháng 10 năm 2023 trên địa bàn xã Liên Mạc**  
*(từ ngày 21/9/2023 đến ngày 20/10/2023)*

Căn cứ công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tháng về công tác cải cách thủ tục hành chính; Công văn số 3607/UBND-VP ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm từ nay đến hết năm 2023.

Thực hiện Công văn số 797/UBND-VP ngày 12/10/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm từ nay đến hết năm 2023.

UBND xã Liên Mạc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 10 năm 2023 (từ ngày 21/9/2023 đến ngày 20/10/2023) trên địa bàn xã cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Về cải cách việc quy định TTHC**

**1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC**

- Số lượng TTHC đã đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0  
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0

- Số lượng TTHC đã thẩm định trong kỳ báo cáo: 0

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được thẩm định: 0

**1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC**

*a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:*

- Số lượng quy định kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0

- Số lượng quy định kinh doanh đã được cắt giảm, đơn giản hóa: 0

*b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố: Tiếp tục tham mưu

- Số lượng TTHC nội bộ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0

- Số lượng TTHC nội bộ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0
- c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*
- Số lượng TTHC đã được thực thi phương án phân cấp: 0
- d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*
- Số lượng TTHC, giấy tờ công dân đã được thực thi phương án đơn giản hóa: 0

### **1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ**

Số lượng TTHC được ban hành mới 0 TTHC; được sửa đổi, bổ sung: 0 TTHC; bãi bỏ: 0 TTHC.

## **2. Về cải cách việc thực hiện TTHC**

### **2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC**

Đã thực hiện công khai, minh bạch 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã:

UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách các lĩnh vực rà soát, cung cấp danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã để công khai, niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo đúng Quyết định của UBND tỉnh đã công bố. Từ ngày 21/09/2023 đến 20/10/2023 ủy ban nhân xã đã ban hành các thông báo danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại bộ phận một cửa, cụ thể:

\* Thông báo số 36/TH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND xã về danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Liên Mạc (Thay Thông báo số: 25/TB-UBND ngày 21/08/2023 của UBND xã Liên Mạc)

1. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho 33 lĩnh vực. Trong đó:

\* **Thủ tục hành chính thẩm quyền giải quyết của UBND xã là (33 lĩnh vực 122 thủ tục hành chính)**

- + Có 48 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- + Có 62 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần;
- + Có 12 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 06 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với tỉnh.
- + Có 14 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với huyện.
- + Có 01 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp.

\* **Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được tiếp nhận tại xã là (03 lĩnh vực 16 thủ tục hành chính)**

- + Có 07 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- + Có 09 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần;
- + Có 0 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 04 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với tỉnh.
- + Có 16 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với huyện.
- + Có 16 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với xã.

**\* Thủ tục hành chính thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh được tiếp nhận tại xã là (02 lĩnh vực 25 thủ tục hành chính)**

- + Có 02 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- + Có 10 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần;
- + Có 13 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 18 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với tỉnh.
- + Có 25 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với huyện.
- + Có 25 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông với xã.

2. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả cho 01 lĩnh vực với 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương.

- + Có 05 TTHC được tiếp nhận trực tiếp.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được UBND xã được niêm yết công khai, đầy đủ, rõ ràng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa xã và trên Trang thông tin điện tử địa chỉ: [lienmac.thanhha.haiduong.gov.vn](http://lienmac.thanhha.haiduong.gov.vn), tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng.

- Về việc thực hiện công khai thủ tục hành chính các thủ tục hành chính thực hiện luôn công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

\* Trong tháng đã công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Thông báo số 31/TH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND xã về kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/09/2023-30/09/2023:

Tổng số hồ sơ đã thực hiện giải quyết trong tháng từ ngày 01/09/2023-30/09/2023 là 230 hồ sơ. Trong đó giải quyết trước hạn, đúng hạn 230 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% :

\* Trong tháng đã công khai Thông báo số 33/TH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND xã về thực hiện mô hình “Ngày Thứ sáu không chờ” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn xã Liên Mạc

Mô hình “Ngày Thứ sáu không chờ” được triển khai thực hiện vào thứ sáu hàng tuần từ ngày 06/10/2023 tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Liên Mạc với 21 thủ tục hành chính thuộc 2 lĩnh vực được áp dụng thực hiện mô hình “Ngày Thứ sáu không chờ”

## **2.2. Kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 231 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận là 225 hồ sơ (Trực tuyến: 212 hồ sơ, đạt 99,1%; trực tiếp: 02 hồ sơ); Số hồ sơ liên thông là 11 hồ sơ; Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 06 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp): Số hồ sơ đã giải quyết là 224 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn là 223 hồ sơ, đạt 99,55%, hồ sơ giải quyết đúng hạn là 01 hồ sơ, đạt 0,45%, hồ sơ trong hạn đang giải quyết 07 hồ sơ, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

*(Kèm theo Phụ lục I Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/9/2023- 20/10/2023)*

## **2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)**

- Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo từ ngày 21/09/2023 đến ngày 20/10/2023 thực hiện dịch vụ công trực tuyến là 220 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận là 218 hồ sơ. Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 02 hồ sơ. Đã giải quyết 218 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 99,1%

*(Kèm theo Phụ lục II Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/9/2023- 20/10/2023)*

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC: số lượng hồ sơ đã giải quyết là 213 hồ sơ; số hồ sơ có phí, lệ phí là 208 hồ sơ; số hồ sơ thanh toán trực tuyến là 108 hồ sơ; đạt tỷ lệ 95,2%

*(Kèm theo Phụ lục III Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/9/2023- 20/10/2023)*

## **2.4. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Trong tháng số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần là 216 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; hồ sơ có số hóa kết quả giải quyết 207 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,18%

*(Kèm theo Phụ lục IV Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 21/9/2023- 20/10/2023)*

## **3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị**

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 0

- Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 0

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Lãnh đạo UBND xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các công chức chuyên môn bám sát kế hoạch kiểm soát TTHC của huyện và của xã để triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC.

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được tiếp nhận và giải quyết đảm bảo trước và đúng hạn.

- Cán bộ công chức đầu mối kiểm soát TTHC và đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã luôn có sự gắn kết chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế**

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đã triển khai nhưng chưa phát sinh hồ sơ.

- Phần mềm một cửa đôi khi cập nhật còn bị lỗi dẫn đến hồ sơ đã trả cho công dân nhưng tích trả trên phần mềm chưa thực hiện ngay được.

- Cơ sở vật chất Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tuy đã được quan tâm, song chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu

- Về bố trí cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC tại cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, còn phụ trách nhiều mảng công việc khác; chế độ hỗ trợ cho cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định hiện hành còn thấp.

## **3. Nguyên nhân**

- Việc đến cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện TTHC đã ăn sâu trong tiềm thức người dân, đặc biệt là người cao tuổi chưa thích ứng được với việc sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại nên chưa thật sự hiểu và yên tâm thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Người dân chưa quen với việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, tâm lý e ngại khi tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích vì thời gian kéo dài hơn so với trực tiếp; giá cước bưu điện hơi cao; nguy cơ mất, thất lạc hồ sơ, giấy tờ... nên thường đến trực tiếp nộp, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Cán bộ đầu mối phụ trách nhiều mảng chuyên môn khác, nên thời gian dành cho hoạt động kiểm soát TTHC chưa nhiều, mặt khác chế độ cho cán bộ đầu mối thấp với yêu cầu công việc đòi hỏi nên chưa phát huy cao nhất hiệu quả trong triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

- Trang thiết bị CNTT tại xã còn thiếu và đã được đầu tư từ lâu, thường xuyên phải sửa chữa nên ít nhiều ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO**

Nhằm phát huy hơn nữa những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế của công tác kiểm soát TTHC, trong thời gian tới UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC theo hình thức dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt việc niêm yết, công khai TTHC, kết quả, tiến độ giải quyết TTHC, tiếp nhận xử lý phản ánh của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Không

2. Kiến nghị với các bộ, ngành, địa phương

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở kịp thời tham mưu công bố và cập nhật lên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho địa phương công khai niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn.

- Đề nghị cấp trên tiếp tục tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức xã.

- Đề nghị cấp trên xem xét tăng mức chi hỗ trợ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và bổ sung số lượng người, nội dung và mức chi công cho chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để khuyến khích tạo động lực cho đội ngũ công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 10 năm 2023 trên địa bàn xã Liên Mạc. Ủy ban nhân dân xã Liên Mạc báo cáo ./.

#### **Nơi nhận:**

- VP UBND huyện
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Tăng**

## PHỤ LỤC I

## TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC THEO HÌNH THỨC TRỰC TIẾP TẠI UBND XÃ LIÊN MẠC

Từ ngày 21 tháng 09 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023)

| Số<br>T<br>T | Loại hồ sơ                                                                | Hồ sơ tiếp nhận        |                        |                              |                                           |                    |                             | Hồ sơ đã giải quyết    |              |                                          |             |                                         |            |                                        | Hồ sơ chưa giải quyết      |                  |            | Hồ<br>sơ<br>đang<br>tạm<br>dừng | Hồ<br>sơ<br>trả lại<br>do<br>khôn<br>g đủ<br>điều<br>kiện<br>giải<br>quyết | Hồ<br>sơ đã<br>hủy | Ghi<br>chú |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------|--------------|------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------|------------|----------------------------------------|----------------------------|------------------|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------|
|              |                                                                           | Tổng<br>số<br>hồ<br>sơ | Tiếp<br>nhận<br>online | Tiếp<br>nhận<br>trực<br>tiếp | Tiếp<br>nhận<br>qua<br>dịch<br>vụ<br>BCCI | Tồn<br>kỳ<br>trước | Tiếp<br>nhận<br>trong<br>kỳ | Tổng<br>số<br>hồ<br>sơ | Trước<br>hạn | Tỷ lệ<br>giải<br>quyết<br>trước<br>hạn % | Đúng<br>hạn | Tỷ lệ<br>giải<br>quyết<br>đúng<br>hạn % | Quá<br>hạn | Tỷ lệ<br>giải<br>quyết<br>quá<br>hạn % | Tổn<br>g<br>số<br>hồ<br>sơ | Tron<br>g<br>hạn | Quá<br>hạn |                                 |                                                                            |                    |            |
| 1            | 2                                                                         | 3=7<br>+8              | 4                      | 5                            | 6                                         | 7                  | 8                           | 9=10<br>+12+<br>14     | 10           | 11=10/<br>9                              | 12          | 13=1<br>2/9                             | 14         | 15=1<br>4/9                            | 16                         | 17               | 18         | 19                              | 20                                                                         | 21                 | 22         |
| 1            | Hộ tịch                                                                   | 60                     | 60                     | 0                            | 0                                         | 0                  | 60                          | 60                     | 60           | 100                                      | 0           | 0                                       | 0          | 0                                      | 0                          | 0                | 0          | 0                               | 0                                                                          | 0                  |            |
| 2            | Chứng thực                                                                | 148                    | 148                    | 0                            | 0                                         | 0                  | 148                         | 148                    | 148          | 100                                      | 0           | 0                                       | 0          | 0                                      | 0                          | 0                | 0          | 0                               | 0                                                                          | 0                  |            |
| 3            | Bảo trợ xã<br>hội                                                         | 6                      | 4                      | 0                            | 0                                         | 2                  | 4                           | 4                      | 4            | 100                                      | 0           | 0                                       | 0          | 0                                      | 2                          | 2                | 0          | 0                               | 0                                                                          | 0                  |            |
| 4            | Người có<br>công                                                          | 6                      | 0                      | 2                            | 0                                         | 4                  | 2                           | 1                      | 0            | 0                                        | 1           | 100                                     | 0          | 0                                      | 5                          | 5                | 0          | 0                               | 0                                                                          | 0                  |            |
| 5            | Liên thông<br>Đăng ký khai<br>sinh- thường<br>trú- cấp thẻ<br>BHYT trẻ em | 11                     | 11                     | 0                            | 0                                         | 0                  | 11                          | 11                     | 11           | 100                                      | 0           | 0                                       | 0          | 0                                      | 0                          | 0                | 0          | 0                               | 0                                                                          | 0                  |            |
| TỔNG CỘNG    |                                                                           | 231                    | 223                    | 2                            | 0                                         | 6                  | 225                         | 224                    | 223          | 99.55                                    | 1           | 0.45                                    | 0          | 0                                      | 7                          | 7                | 0          | 0                               | 0                                                                          | 0                  |            |

**PHỤ LỤC II**  
**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI UBND XÃ LIÊN MẠC**

**Từ ngày 21 tháng 09 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023)

| STT | Lĩnh vực                                                         | Số lượng hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến |            |               |                 |             |
|-----|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------|---------------|-----------------|-------------|
|     |                                                                  | Tổng số                                          | Trong kỳ   |               |                 | Từ kỳ trước |
|     |                                                                  |                                                  | Trực tuyến | Tỷ lệ HS TT % | Trực tiếp, DVBD |             |
| 1   | Lĩnh vực Hộ tịch                                                 | 60                                               | 60         | 100           | 0               | 0           |
| 2   | Lĩnh vực Chứng thực                                              | 148                                              | 148        | 100           | 0               | 0           |
| 3   | Lĩnh vực bảo trợ xã hội                                          | 6                                                | 6          | 100           | 0               | 2           |
| 4   | Lĩnh vực người có công                                           | 6                                                | 4          | 66.7          | 2               | 4           |
| 5   | Liên thông Đăng ký khai sinh-<br>thường trú- cấp thẻ BHYT trẻ em | 11                                               | 11         | 100           | 0               | 0           |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                 | <b>220</b>                                       | <b>218</b> | <b>99.1</b>   | <b>2</b>        | <b>6</b>    |

**PHỤ LỤC III**  
**TÌNH HÌNH THANH TOÁN TRỰC TUYẾN TRONG GIẢI QUYẾT TTHC**  
**TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Từ ngày 21 tháng 09 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023)*

| STT | Đơn vị      | Số lượng hồ sơ<br>đã giải quyết | Số hồ sơ có phí, lệ<br>phí | Số hồ sơ thanh toán trực<br>tuyến | Tỷ lệ hồ sơ thanh toán<br>trực tuyến<br>(%) |
|-----|-------------|---------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|
| 1   | Xã Liên Mạc | 213                             | 208                        | 198                               | 95,2                                        |

**PHỤ LỤC IV**  
**THỐNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**Từ ngày 21 tháng 09 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023)*

| ST<br>T | Đơn vị (cơ quan) | Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận |                           |                         |                             |                                        | Số hoá kết quả giải quyết TTHC |                                   |                            |                            |
|---------|------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------------|
|         |                  | Số hồ sơ tiếp nhận              | Số hồ sơ chưa số hoá TPHS | Số hồ sơ có số hoá TPHS | Số hồ sơ số hoá đầy đủ TPHS | Tỷ lệ số hoá đầy đủ TPHS khi tiếp nhận | Số hồ sơ đã giải quyết         | Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC | Số hồ sơ có số hoá kết quả | Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ |
| 1       | Liên Mạc         | 216                             | 0                         | 216                     | 216                         | 100                                    | 213                            | 6                                 | 207                        | 97,18                      |
|         | <b>Tổng cộng</b> | 216                             | 0                         | 216                     | 216                         | 100                                    | 213                            | 6                                 | 207                        | 97,18                      |